

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 615/2025/QĐST-HNGĐ

B, ngày 26 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 450/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Lê Ngọc T**, sinh năm: 1971

Căn cước công dân số: 079071003794 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/01/2022.

Địa chỉ: E N, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Lại Ngọc B**, sinh năm: 1969

Căn cước công dân số: 079169008576 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/01/2022.

Địa chỉ: D ấp D, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 6 năm 2025, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lại Ngọc B và ông Lê Ngọc T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2012, quyển số 01 do UBND phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/3/2012 không còn giá trị pháp lý.

[2]. Về con chung: Bà Lại Ngọc B và ông Lê Ngọc T thỏa thuận giao con chung tên là Lê Trọng N, giới tính nam, sinh ngày 30/11/2012 cho bà B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Ngọc T có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lại Ngọc B và ông Lê Ngọc T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2012, quyển số 01 do UBND phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/3/2012 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Bà Lại Ngọc B và ông Lê Ngọc T thỏa thuận giao con chung tên là Lê Trọng N, giới tính nam, sinh ngày 30/11/2012 cho bà B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Ngọc T có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lại Ngọc B và ông Lê Ngọc Thiên C 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án

phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà B và ông T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0052583 ngày 23/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà B và ông T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Bình Chánh;
- UBND phường 4, quận 8;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tấn Việt